

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 7367/TTr-CHK ngày 21/12/2023 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1582/KHĐT ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Thời kỳ quy hoạch: Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không, sân bay toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp I.
- Công suất 5,0 triệu hành khách/năm và 12.000 tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác là code C như A320/A321 và tương đương (có thể tiếp nhận tàu bay code E khi có nhu cầu).
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT II.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay 4C và sân bay quân sự cấp I.
- Công suất 7,0 triệu hành khách/năm và 27.000 tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác là code C như A320/A321 và tương đương (có thể tiếp nhận tàu bay code E khi có nhu cầu).
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: CAT II.

4.4. Quy hoạch hạng mục các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh

- Thời kỳ 2021-2030: Giữ nguyên cấu hình đường cất hạ cánh hiện hữu với kích thước 3.048m x 45m, lề vật liệu rộng 7,5m. Quy hoạch đường cất hạ cánh số 2 song song, cách đường cất hạ cánh hiện hữu 215m về phía Tây với kích thước 3.048 m x 45 m, kích thước lề vật liệu theo quy định.
- Tầm nhìn đến năm 2050: Giữ nguyên theo quy hoạch.

b) Hệ thống đường lăn

- Thời kỳ 2021-2030: Tiếp tục sử dụng hệ thống đường lăn hiện hữu. Quy hoạch 06 đường lăn nối và 02 đường lăn thoát nhanh, kích thước lề vật liệu theo quy định.
- Tầm nhìn đến năm 2050: Giữ nguyên theo quy hoạch.

c) Sân đỗ máy bay

- Thời kỳ 2021-2030: Mở rộng sân đỗ tàu bay đáp ứng 16 vị trí và có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.
- Tầm nhìn đến năm 2050: Tiếp tục mở rộng sân đỗ đáp ứng 20 vị trí và có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu (chưa bao gồm các vị trí đỗ cho hàng không chung, hàng không tư nhân sẽ được xác định cụ thể ở bước triển khai dự án).

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) Đài kiểm soát không lưu: Tiếp tục sử dụng Đài kiểm soát không lưu hiện hữu.

b) Hệ thống đài dẫn đường

- Tiếp tục sử dụng hệ thống đài dẫn đường DVOR/DME hiện hữu; di chuyển hệ thống đài DVOR/DME tới khu vực vị trí đài K1 khi mở rộng sân đỗ tàu bay. Vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án để đảm bảo hệ thống hoạt động tối ưu.
- Quy hoạch hệ thống thiết bị ILS/DME CAT II đầu 33 của đường cất hạ cánh; hệ

thông thiết bị ILS/DME CAT I đầu 15 cho cả 02 đường cất hạ cánh.

c) Hệ thống đèn hiệu sân bay

Quy hoạch hệ thống đèn hiệu sân bay đồng bộ, bảo đảm khai thác theo tiêu chuẩn CAT II đầu 33 đường cất hạ cánh, bảo đảm khai thác theo tiêu chuẩn CAT I đầu 15 cho cả 02 đường cất hạ cánh.

d) Hệ thống quan trắc khí tượng tự động

Quy hoạch hệ thống ra đa thời tiết, hệ thống quan trắc thời tiết tự động (AWOS) theo cấu hình CAT II.

đ) Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác

Nghiên cứu bố trí hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, các công trình bảo đảm hoạt động bay khác. Vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án để đảm bảo hệ thống hoạt động tối ưu.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) Đường giao thông nội cảng

- Đường trục vào Cảng: Mở rộng đường trục hiện hữu kết nối từ Quốc lộ 1A vào khu nhà ga hành khách với mặt cắt ngang 37 m, bề rộng mặt đường 24 m.

- Đường giao thông nội Cảng: Quy hoạch các tuyến đường kết nối từ đường trục tới các khu chức năng của Cảng; mặt cắt ngang các tuyến đường rộng từ 7,5 m - 10,5 m, bố trí vỉa hè rộng từ 3,0 m - 5,0 m.

- Đường công vụ: Quy hoạch bổ sung đường giao thông chạy sát phía trong tường rào Cảng phục vụ tuần tra, ứng cứu (khi cần thiết), bề rộng nền đường 5,0m.

b) Hệ thống sân đỗ ô tô

- Thời kỳ 2021-2030: Quy hoạch bổ sung bãi đỗ xe hoặc kết hợp nhà xe cao tầng tại khu vực nhà ga hành khách T3 trên khu đất có diện tích khoảng 18.300m².

- Tầm nhìn đến năm 2050: Mở rộng bãi đỗ xe đáp ứng công suất khai thác của các nhà ga hành khách trên khu đất hiện có.

c) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng

Tiếp tục sử dụng nguồn lưới điện quốc gia, nhánh rẽ đường dây 35KV. Quy hoạch bổ sung trạm cấp điện chung cho toàn Cảng trên diện tích khoảng 2.500 m².

d) Hệ thống cấp nước

Tiếp tục sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sạch của địa phương. Quy hoạch bổ sung trạm cấp nước chung cho toàn Cảng trên diện tích khoảng 2.500 m², công suất khoảng 600 m³/ngày đêm, có khả năng mở rộng công suất đến khoảng 800 m³/ngày đêm.

đ) Hệ thống thoát nước

Tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước hiện hữu. Quy hoạch mới hệ thống thoát nước khu bay tại khu vực đường cất hạ cánh số 2 và các đường lãn. Quy hoạch bổ sung hệ

thông mương, rãnh thoát nước khu vực sân đỗ tàu bay mở rộng và khu hàng không dân dụng mới.

e) Hệ thống xử lý nước thải

Nước thải được xử lý tại chỗ, sau đó đổ vào hệ thống thoát nước về trạm xử lý nước thải phía Bắc trên diện tích khoảng 3.915 m² trước khi thoát ra hồ điều hòa.

g) Khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại

Quy hoạch trên khu đất rộng khoảng 3.195 m² đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) Nhà ga hành khách

- Thời kỳ 2021-2030: Giữ nguyên nhà ga hành khách T1, quy hoạch mới nhà ga hành khách T3 công suất khoảng 3,5 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Mở rộng nhà ga hành khách T3 để tổng công suất toàn Cảng đạt khoảng 7,0 triệu hành khách/năm; dự trữ đất phát triển về phía Nam.

b) Nhà ga hàng hóa

- Thời kỳ 2021-2030: Chuyển đổi công năng nhà ga hành khách T2 thành nhà ga hàng hóa, đáp ứng công suất khoảng 12.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Cải tạo, mở rộng tại vị trí hiện hữu khi có nhu cầu.

c) Cơ sở tập kết, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không: Quy hoạch cùng khu vực với bãi tập kết trang thiết bị phục vụ mặt đất trên diện tích khu đất khoảng 12.000 m².

d) Hệ thống khẩn nguy, cứu nạn: Quy hoạch cấp cứu hỏa sân bay đạt cấp 7 theo quy định của ICAO.

đ) Bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị mặt đất

- Thời kỳ 2021-2030: Tiếp tục sử dụng bãi đỗ hiện có, quy hoạch bổ sung bãi đỗ phương tiện mặt đất trên khu đất có diện tích khoảng 12.000 m² (được bố trí chung với nhà xe ngoại trường).

- Tầm nhìn đến năm 2050: Tiếp tục sử dụng các bãi đỗ hiện hữu; nghiên cứu sử dụng mặt bằng các khu đất dự trữ chưa có nhu cầu để làm bãi đỗ phương tiện mặt đất.

e) Khu cung cấp nhiên liệu hàng không: Quy hoạch trên khu đất khoảng 30.000 m².

g) Khu chế biến suất ăn hàng không: Quy hoạch trên khu đất khoảng 5.000 m².

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

a) Nhà điều hành Cảng: Quy hoạch trên khu đất khoảng 10.000 m².

b) Cảng vụ hàng không: Quy hoạch trên khu đất khoảng 4.960 m².

c) Trạm y tế - kiểm định: Quy hoạch trên khu đất khoảng 3.000 m².

d) Khu làm việc của Hải quan và công an

- Khu vực Hải quan được quy hoạch trên khu đất khoảng 3.000 m².

- Khu vực Công an xuất nhập cảnh được quy hoạch trên khu đất khoảng 3.000 m².

- Đồn Công an địa phương được quy hoạch trên khu đất khoảng 2.000 m².

đ) Văn phòng các hãng hàng không: Quy hoạch trên khu đất khoảng 5.000 m².

e) Khu hàng không chung, hàng không tư nhân: Quy hoạch trên khu đất khoảng 10.700 m².

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay

Quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới Cảng và hệ thống hàng rào an ninh. Quy hoạch hệ thống cổng ra vào tại các khu vực đường giao thông kết nối khu bay.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng khoảng 948,73 ha, trong đó:

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 77,39 ha.
- Diện tích đất do quân sự quản lý: 587,90 ha.
- Diện tích đất dùng chung: 283,44 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định số 1582/KHĐT ngày 21/12/2023 của Vụ Kế hoạch - Đầu tư để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cập nhật nội dung Quy hoạch vào quy hoạch của địa phương; bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng theo Quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Quản lý đầu tư xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHHT&DL, Công Thương;
- Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp;
- UBND tỉnh Bình Định;
- UBND huyện Phù Cát;
- Các TCT: ACV, VATM;
- Viện Chiến lược và Phát triển GTVT;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, Vụ KHĐT_{VULH}.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn